TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGHĨA LỘ** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**01**/HNGĐ-ST
Ngày:17- 01-2023
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phú
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Kim Hoa
2. Ông Ngô Thanh Hiền

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thúy Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái*** *tham gia phiên toà:* Bà Hà Thị Nguyên Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2022/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:37/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số:01/2023/QĐST- HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Vàng Thị V**, sinh năm 1992
Địa chỉ: Thôn G, xã S, thị xã N, tỉnh Yên Bái.
"Vắng mặt có lý do"

2. Bị đơn: Anh **Đinh Văn T**, sinh năm 1984
Địa chỉ: Thôn G, xã S, thị xã N, tỉnh Yên Bái.
"Vắng mặt không lý do"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn chị Vàng Thị V trình bày: Chị và anh Đinh Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 18/02/2011 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn G, xã S, thị xã Nghĩa Lộ, chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, không tôn trọng nhau. Nay chị V xác định không còn tình cảm đối với anh T nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Đinh Tiến Đ, sinh ngày 21/12/2011 và Đinh Tiến D, sinh ngày 03/4/2015. Ly hôn chị nhận nuôi cháu Đinh Tiến Đ giao cháu Đinh Tiến D cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình chị V đã cung cấp tài liệu, chứng cứ gồm: Bản sao trích lục kết hôn kết hôn; bản sao giấy khai sinh của Đinh Tiến Đ, Đinh Tiến D; bản sao CMND của Vàng Thị V; xác nhận thông tin về cư trú của Đinh Văn T.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho anh T đồng thời triệu tập anh T đến Tòa án làm việc nhưng anh T đều cố tình vắng mặt. Thể hiện, việc anh T có nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án như Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ…, nhưng anh T cố tình không đến để giải quyết vụ án.

Tại biên bản xác minh thể hiện, chị V và anh T có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên cãi nhau, có lúc còn xảy ra xô sát đánh nhau khi anh chị xảy ra mâu thuẫn cũng đã được gia đình, thôn bản nhắc nhở khuyên bảo nhiều nhưng không có kết quả, từ khoảng 04 năm nay họ đã ly thân không còn chung sống với nhau nữa; 02 con chung của họ là Đinh Tiến Đ và Đinh Tiến D đang ở cùng với bà nội (mẹ đẻ của anh Đinh Văn T), chị V đi làm ăn xa nhưng vẫn thường gửi tiền về cho bà nuôi con. Nay chị V làm đơn xin ly hôn, nuôi con chung đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chị V đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật là không thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vàng Thị V, xử cho chị Vàng Thị V được ly hôn với anh Đinh Văn T.

+ Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử giao cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đinh Tiến Đ, sinh ngày 03/4/2015; giao cho anh Đinh Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đinh Tiến D, sinh ngày 21/12/2011. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*:

Ngày 26/9/2022 chị Vàng Thị V có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Đinh Văn T có hộ khẩu thường trú tại xã S, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Căn cứ quy định tại Điều 28; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ.

[2]. *Về thủ tục tố tụng:*

Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST- HNGĐ, Giấy triệu tập, và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03/01/2023, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh T vẫn vắng mặt không có lý do, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn do đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện thái độ cố tình trốn tránh nghĩa vụ đối với nguyên đơn, vi phạm nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự; chị Vàng Thị V có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Vàng Thị V và anh Đinh Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký ngày 18/02/2011 tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Lai Châu.Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, trong quá trình chung sống thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên cãi nhau, có lúc còn xảy ra xô sát khi anh chị xảy ra mâu thuẫn cũng đã được gia đình, thôn bản nhắc nhở khuyên bảo nhiều nhưng không có kết quả, từ khoảng 04 năm nay họ đã ly thân không còn chung sống với nhau nữa, thể hiện hôn nhân của họ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị V là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về con chung*: Chị V và anh T có 02 con chung là Đinh Tiến Đ, sinh ngày 21/12/2011 và Đinh Tiến D, sinh ngày 03/4/2015. Ly hôn chị V nhận nuôi cháu Đinh Tiến Đ giao cháu Đinh Tiến D cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị V.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vàng Thị V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vàng Thị V được ly hôn anh Đinh Văn T.

2. Về con chung: Xử giao cho Vàng Thị V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Đinh Tiến Đ, sinh ngày 03/4/2015. Anh Đinh Văn T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Đinh Tiến D, sinh ngày 21/12/2011. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi cón có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vàng Thị V phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số AA/2021/0002968 ngày 31/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã N; chị V đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Vàng Thị V và anh Đinh Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TX Nghĩa Lộ;
- CCTHADS TX Nghĩa Lộ;
- UBND xã Sơn A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Thị Phú